

Số: 17/QLKH
V/v Đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học
cấp cơ sở do sinh viên thực hiện
năm 2021

Cần Thơ, ngày 22 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị trong trường

Thực hiện quy trình xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp cơ sở do sinh viên (SV) đăng ký thực hiện năm 2021, Phòng Quản lý Khoa học (QLKH) thông báo đến đơn vị việc xây dựng đề tài do sinh viên (SV) thực hiện năm 2021 như sau:

Nội dung công việc đơn vị thực hiện:

(1) Thông báo cho SV xây dựng thuyết minh đề tài NCKH theo các trọng tâm nghiên cứu của 05 lĩnh vực NCKH ưu tiên của Trường năm 2021 (kèm theo công văn này). Thông tin cần lưu ý:

- + Thời gian nghiên cứu của đề tài: **6 tháng (dự kiến từ 4/2021 đến 9/2021)**, trường hợp đề tài cần thời gian nghiên cứu hơn 6 tháng, chủ nhiệm nêu rõ trước Tiểu ban Chuyên môn trong buổi bảo vệ đề cương);
- + Kinh phí tùy thuộc nội dung của đề tài, **cao nhất: 15 triệu đồng/đề tài**.
- + Mỗi cán bộ chỉ hướng dẫn 01 đề tài của sinh viên chương trình đại trà/năm.
- + Không sử dụng luận văn tốt nghiệp để đăng ký thực hiện đề tài.
- + Ghi chú: sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao không đăng ký thực hiện đề tài theo công văn này. Phòng Quản lý Khoa học sẽ có thông báo để sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao đăng ký thực hiện đề tài vào đầu năm 2021.

(2) Đơn vị tổng hợp đăng ký đề tài của SV và nộp về Phòng QLKH, hồ sơ gồm:

- + 01 bản in và file Danh mục tổng hợp.
- + 01 bản in và file thuyết minh của mỗi đề tài.

Các vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu đối với đề tài cấp cơ sở do sinh viên thực hiện năm 2021, mẫu Thuyết minh đề tài, mẫu Danh mục tổng hợp được đăng trên trang web của Phòng Quản lý Khoa học.

SV nộp hồ sơ đến Trợ lý NCKH của đơn vị để tổng hợp chung và nộp về Phòng QLKH, Phòng không nhận hồ sơ đăng ký của cá nhân.

Thời gian Phòng QLKH nhận hồ sơ: **đến 17h, ngày 24.11.2020**.

Thông tin liên hệ: Chuyên viên Nguyễn Văn Tấn, số điện thoại: 0919.234.067, email: nguyentan@ctu.edu.vn.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QLKH.

Đính kèm:

- Các trọng tâm nghiên cứu năm 2021 (website Phòng QLKH);
- Mẫu Danh mục tổng hợp (website Phòng QLKH);
- Mẫu thuyết minh đề tài 2021 (website Phòng QLKH).

 **TRƯỞNG PHÒNG**

Lê Nguyễn Đoàn Khôi

**CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM CẦN NGHIÊN CỨU ĐỐI VỚI
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ DO SINH VIÊN THỰC HIỆN NĂM 2021
THEO 5 LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ƯU TIÊU CỦA TRƯỜNG**
(Kèm theo công văn số 17/QLKH, ngày 22 tháng 10 năm 2020)

**LĨNH VỰC 1:
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG
NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN VÀ MÔI TRƯỜNG**

VỀ NÔNG NGHIỆP, bao gồm các trọng tâm nghiên cứu sau

1) Công nghệ sinh học về giống và ứng dụng kỹ thuật gen

- Sử dụng kỹ thuật sinh học mới nghiên cứu chọn giống cây trồng, vật nuôi, cải thiện năng suất, chất lượng, kháng bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các giống loài đã có;
- Sử dụng các kỹ thuật gen để chọn lọc, quản lý và khai thác nguồn gen của giống cây trồng và vật nuôi quý để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, khả năng chống chịu với thay đổi môi trường;
- Khai thác, bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên di truyền thực vật, động vật (bao gồm ngân hàng gen); thu thập, đánh giá và giải mã gen, ứng dụng các gen có giá trị kinh tế phục vụ công tác chọn tạo giống.
- Phát triển và ứng dụng các phương pháp gây tạo đột biến kết hợp với ứng dụng công nghệ sinh học nuôi cấy mô và tế bào, chỉ thị phân tử;
- Sử dụng các phương pháp Marker Assisted Selection (MAS) và Marker Assisted Backcrossing (MABC) chọn tạo giống cây trồng.

2) Công nghệ vi sinh

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất thử nghiệm các chế phẩm sinh học làm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm vi sinh trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng và nông sản (*Ưu tiên các nghiên cứu hoàn thiện để tạo sản phẩm thương mại*).

3) Sinh học cây trồng vật nuôi

- Ứng dụng công nghệ sinh học và công nghệ mới trong nghiên cứu cây trồng, vật nuôi phục vụ phát triển kỹ thuật canh tác đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.
- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học tế bào trong lai tạo, chọn lọc và nhân nhanh các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao và thích ứng biến đổi khí hậu, trong đó tập trung vào các đối tượng cây trồng chủ lực và có thể mạnh ở địa phương.

4) Quản lý dịch bệnh cây trồng và vật nuôi

Ứng dụng kỹ thuật sinh học để phát hiện, chẩn đoán, phát triển các quy trình và kit chẩn đoán nhanh và chính xác các vi khuẩn, vi-rút,... gây bệnh trên cây trồng và vật nuôi (*Ưu tiên nghiên cứu hoàn thiện để tạo các kit chẩn đoán bệnh*).

5) Kỹ thuật canh tác và Công nghệ nuôi mới

- Ứng dụng kỹ thuật mới để xây dựng các mô hình sản xuất có năng suất chất lượng cao, điều khiển ra hoa/trái và chất lượng trái cây trồng, giảm phân bón, hoá chất, giảm tác động môi trường, giảm chi phí sản xuất,...
- Ứng dụng các công nghệ trong nhà màng/nhà lưới, công nghệ tưới tiêu và cung cấp dinh dưỡng (ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa,...).
- Nghiên cứu và cải tiến các quy trình canh tác ứng dụng công nghệ cao thích ứng với điều kiện các vùng sinh thái khác nhau, biến đổi khí hậu trên đối tượng vật nuôi, cây trồng, nấm ăn và dược liệu.
- Phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, bền vững, tạo sản phẩm sạch và hạn chế tác động môi trường trong chăn nuôi.

6) Công nghệ ly trích

- Nghiên cứu công nghệ chiết xuất các hoạt chất sinh học (từ cây trồng, vật nuôi) dùng trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc phòng trừ bệnh hại trên cây trồng, vật nuôi (chú trọng khai thác cây dược liệu địa phương).
- Nghiên cứu công nghệ ly trích CO₂ siêu tới hạn, công nghệ ly trích xanh các hoạt chất sinh học, tinh dầu,... trong các cây dược liệu địa phương.

7) Công nghệ chế biến và an toàn thực phẩm

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý trước và sau thu hoạch để bảo quản các loại nông sản, đặc biệt những loại có tiềm năng xuất khẩu.
- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ chế biến sản phẩm cây trồng và vật nuôi chất lượng cao, đa dạng hoá sản phẩm, sản phẩm giá trị gia tăng,... và vệ sinh an toàn thực phẩm. Ưu tiên các nghiên cứu hoàn thiện và nghiên cứu tạo sản phẩm thương mại hoá.

8. Quản lý sức khỏe đất và cây trồng

- Nghiên cứu phương pháp chẩn đoán và biện pháp xử lý hiệu quả một số yếu tố bất lợi về đất cho các cây trồng chính ở ĐBSCL.
- Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong phục hồi, bảo vệ sức khỏe cho đất và cây trồng.

9. Công nghệ phục vụ phát triển nông thôn

- Bao gồm các nghiên cứu kỹ thuật canh tác và công nghệ nuôi mới; Nghiên cứu mô hình canh tác, công nghệ làm giảm giá thành sản xuất, giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng; Ứng dụng các phương pháp 3 giảm 3 tăng, VietGAP, GlobalGAP;
- Nghiên cứu các mô hình sản xuất phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thích ứng biến đổi khí hậu.

VỀ THỦY SẢN, bao gồm các trọng tâm nghiên cứu sau:

1. Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật gen

- Nghiên cứu đa dạng nguồn gen các loài thủy sản bản địa, làm cơ sở bảo tồn và nuôi thủy sản.
- Nghiên cứu ứng dụng các chỉ thị phân tử trong định danh, phân loại các loài động vật thủy sản.

2. Công nghệ vi sinh

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng vi sinh vật có lợi trong sản xuất giống và nuôi thủy sản.

3. Quản lý dịch bệnh cây trồng và vật nuôi

- Ứng dụng kỹ thuật sinh học để phát hiện, chẩn đoán, phát triển các quy trình và kit chẩn đoán nhanh và chính xác các vi khuẩn, vi-rút,... gây bệnh trên gia cầm, thủy cầm và động vật thủy sản.
- Ứng dụng và phát triển các quy trình chẩn đoán nhanh và chính xác một số tác nhân gây bệnh phổ biến trên một số loài cá, tôm nuôi phổ biến; Nghiên cứu các phương pháp phòng bệnh cho tôm, cá nuôi theo hướng an toàn sinh học.

4. Công nghệ giống

- Nghiên cứu phát triển công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nuôi tôm cá bố mẹ và con giống (gia hóa, chọn lọc; dinh dưỡng – thức ăn; hệ thống nuôi).
- Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất giống các đối tượng bản địa mới.
- Nghiên cứu cải thiện chất lượng giống một số loài thủy sản nuôi quan trọng

5. Công nghệ nuôi mới

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các hệ thống nuôi hiện đại và bền vững (tuần hoàn, bioflocs, kết hợp đa loài, nuôi biển...) các đối tượng thủy sản.
- Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng và phát triển công thức thức ăn cho một số loài thủy sản nuôi quan trọng.

6. Công nghệ ly trích

- Nghiên cứu hoạt chất sinh học từ động thực vật thủy sinh cho nuôi trồng thủy sản và thực phẩm chức năng.
- Nghiên cứu sàng lọc hoạt tính kháng khuẩn và khả năng ứng dụng một số chất chiết xuất thảo dược trong nuôi trồng thủy sản.

7. Công nghệ chế biến và an toàn thực phẩm

Nghiên cứu phát triển sản phẩm thủy sản mới; nghiên cứu bảo quản và đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

8. Sinh học vật nuôi

Nghiên cứu khả năng thích ứng của một số loài nuôi thủy sản với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số loài mới làm cơ sở cho sản xuất giống và nuôi thủy sản.

9. Quản lý thủy sản

Nghiên cứu đa dạng nguồn lợi thủy sản; đánh giá, quản lý và khai thác thủy sản. Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội nghề cá; kinh tế tài nguyên và chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản.

VỀ MÔI TRƯỜNG, bao gồm các trọng tâm nghiên cứu sau:

1. Ứng dụng công nghệ trong mô phỏng và tối ưu sử dụng nước trong canh tác nông nghiệp, thủy sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
2. Ứng dụng kỹ thuật đồng vị bền trong truy suất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, thủy sản.

LĨNH VỰC 2:
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG
TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Bao gồm các trọng tâm nghiên cứu sau:

1. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và môi trường đất, nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
2. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong đánh giá nguy cơ sạt lở, bồi lắng trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
3. Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu phát thải chất thải nhựa.
4. Nghiên cứu tối ưu hóa sử dụng nước trong sinh hoạt, canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

LĨNH VỰC 3:
CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – TRUYỀN THÔNG

Chủ đề nghiên cứu khoa học của năm 2021: **“Ứng dụng kỹ thuật công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông hỗ trợ phát triển bền vững ĐBSCL”**.

Một số vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu:

1. Thiết bị, máy móc, quy trình, công cụ... phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội;
2. Vật liệu, năng lượng từ phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản;
3. Năng lượng tái tạo;
4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
5. Nâng cao giá trị gia tăng các ngành hàng chủ lực của ĐBSCL;
6. Nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng;
7. An toàn giao thông, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái;
8. Các nghiên cứu cơ bản khác có khả năng công bố khoa học uy tín.

Ngoài ra, Lĩnh vực cũng kêu gọi các đề xuất cấp thiết khác do nhu cầu xã hội đặt ra và ưu tiên cho các đề xuất liên ngành.

LĨNH VỰC 4:
KHOA HỌC GIÁO DỤC, LUẬT VÀ XÃ HỘI NHÂN VĂN

Chủ đề nghiên cứu khoa học của năm 2021: **“Nâng cao năng lực nghiên cứu và đẩy mạnh công bố kết quả nghiên cứu về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục của Trường Đại học Cần Thơ”**.

Một số vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu:

1. Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục ở Trường Đại học Cần Thơ.
2. Những vấn đề văn hóa – xã hội ĐBSCL: dân cư – dân tộc, tôn giáo – tín ngưỡng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, bình đẳng giới, xóa đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch, v.v...

3. Khoa học xã hội và nhân văn góp phần phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.
4. Giáo dục lý luận Chính trị với sự phát triển kinh tế - xã hội.
5. Dạy và học Lý luận Chính trị trong xu thế hội nhập.
6. Đào tạo nguồn nhân lực chuyên về lý luận - Những vấn đề đặt ra ở ĐBSCL.
7. Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về một số vấn đề cấp thiết trong các lĩnh vực dân sự, đất đai, hình sự, tổ tụng hình sự.
8. Nghiên cứu hoạt động giải thích pháp luật của một số nước trên thế giới.
9. Nghiên cứu về các hiệp định thương mại thế hệ mới (CPTPP, EVFTA) và tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam.
10. Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
11. Nghiên cứu các quy định về tự chủ trong lĩnh vực giáo dục.
12. Nghiên cứu các quy định về doanh nghiệp trong các trường đại học công lập.
13. Quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức trong việc sử dụng mạng xã hội.

LĨNH VỰC 5: **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỊ TRƯỜNG**

Chủ đề nghiên cứu khoa học của năm 2021: **“Nâng cao chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp”**.

Một số vấn đề trọng tâm cần nghiên cứu:

1. Nghiên cứu nâng cao chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp.
2. Sinh kế và biến đổi khí hậu.
3. Sản xuất, thị trường gắn với tái cơ cấu kinh tế và liên kết.
4. Phát triển và đổi mới doanh nghiệp.
5. Phát triển kinh tế bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
6. Hội nhập kinh tế, bao gồm CPTPP.
7. Xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương, doanh nghiệp.
8. Phát triển hệ thống tài chính, tín dụng.
9. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐBSCL.
10. Phát triển mô hình Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới ở ĐBSCL.
11. Phát triển mô hình kinh tế xanh.
12. Xây dựng mô hình “Mỗi xã mỗi sản phẩm” (OCOP).

- Hết -

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
(do sinh viên thực hiện)**

1. TÊN ĐỀ TÀI	2. MÃ SỐ TSV2021-??? (Phòng QLKH sẽ cung cấp)
Lĩnh vực ưu tiên <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 1. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thủy sản và môi trường <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 2. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 3. Kỹ thuật công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 4. Khoa học Giáo dục, Luật và Xã hội Nhân văn <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 5. Phát triển kinh tế, thị trường <input type="checkbox"/> Không thuộc 05 Lĩnh vực ưu tiên.	
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Khoa học <input type="checkbox"/> Tự nhiên Khoa học <input type="checkbox"/> Y, dược Khoa học <input type="checkbox"/> Xã hội Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/> Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản Ứng dụng Triển khai <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN tháng Từ tháng ... năm 20... đến tháng ... năm 20...	

6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI				
Tên đơn vị:				
Điện thoại:				
E-mail:				
Địa chỉ:				
Họ và tên thủ trưởng đơn vị:				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI				
Họ và tên:		MSSV:		
Ngày tháng năm sinh:		Lớp:		
Điện thoại di động:		Khóa:		
E-mail:				
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI (tối đa 05 thành viên kể cả chủ nhiệm đề tài; cần ghi rõ nhiệm vụ của từng người kể cả chủ nhiệm đề tài, chủ nhiệm phải là người thực hiện những nội dung quan trọng)				
TT	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1			nhiệm vụ phải phù hợp với nội dung ở Mục 15.2	
2				
Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài				
Họ và tên, MSCB		Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ	Chữ ký
VD: PGS.TS. Nguyễn Văn A, MSCB: 1234		Đơn vị công tác: ... Lĩnh vực chuyên môn: ...	Hướng dẫn nội dung khoa học và Hướng dẫn lập dự toán kinh phí đề tài	
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH (cần ghi rõ tên, địa chỉ liên hệ của đơn vị phối hợp; nội dung phối hợp phải phù hợp với nội dung ở Mục 15.1; ghi rõ tên, chức vụ của người đại diện; Tốt nhất là có văn bản đồng ý của đơn vị phối hợp do người đại diện ký gửi kèm theo Thuyết minh)				
Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị	

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1. Trong nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*

10.2. Ngoài nước *(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)*

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu *(họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)*

a) Của chủ nhiệm đề tài *(nếu không có ghi ghi: Không, và xóa ghi chú này)*

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu *(nếu không có ghi ghi: Không, và xóa ghi chú này)*

(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất; chỉ nêu của chủ nhiệm và thành viên tham gia, không nêu các công trình của cán bộ hướng dẫn)

11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI *(Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu (hạn chế của các công trình đã có, vấn đề các công trình chưa đề cập đến của phần Tổng quan), nêu sự cần thiết tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề tài)*

12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI *(cần ghi một cách cụ thể, rõ ràng, có thể định lượng hoặc định tính được; có tính khả thi; không viết mục tiêu quá rộng hoặc quá nhiều mục tiêu trong một đề tài)*

13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu *(Nếu không xác định đúng đối tượng nghiên cứu thì không thể thực hiện được đề tài)*

13.2. Phạm vi nghiên cứu *(Nêu rõ giới hạn nội dung, thời gian, không gian, lý giải sự chọn mẫu)*

1.2			
...			
II	Sản phẩm đào tạo (Luận văn tốt nghiệp đại học) (nếu không có ghi ghi: Không, và xóa ghi chú này, xóa 3 dòng trống liền dưới)		
2.1			
2.2			
...			
III	Sản phẩm ứng dụng (nếu không có ghi ghi: Không, và xóa ghi chú này, xóa 3 dòng trống liền dưới)		
3.1			
3.2			
...			

17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

17.1. Phương thức chuyển giao

17.2. Địa chỉ ứng dụng

18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện đề tài: đồng.

Trong đó:

Kinh phí Trường cấp: đồng.

Các nguồn khác: đồng. (nếu không có thì ghi 0 đồng, và xóa ghi chú này)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
			Kinh phí Trường cấp	Các nguồn khác
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	???	???	0
2	Chi tiền công lao động trực tiếp	???	???	0
3	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	???	???	0
4	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu	???	???	0
5	Chi quản lý chung (5%)	???	???	0
	Tổng cộng	???	???	0

Ngày tháng năm 20.....

GHI TÊN KHOA/VIỆN

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

(Lưu ý: canh chỉnh không để phân ký tên ở 01 trang độc lập, xóa ghi chú này trước khi in)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
GHI TÊN KHOA/VIỆN

**DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
DO SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NĂM 2021**

STT	Tên đề tài	Lĩnh vực ưu tiên (ghi đúng với thuyết minh)	Họ và tên SV chủ nhiệm (MSSV, Lớp)	Họ và tên CBHD (học hàm, học vị, đơn vị)	Mục tiêu	Nội dung chính (ghi theo mục 15.2 của thuyết minh)	Sản phẩm (ghi theo mục 16 của thuyết minh)	Thời gian thực hiện (ghi số tháng thực hiện)	Kinh phí (làm tròn ở mức triệu đồng)
1.									
2.									
3.									
4.									
5.									
6.									
7.									
8.									
9.									
10.									
11.									
12.									
13.									
14.									
15.									
16.									
17.									
18.									
19.									
20.									
21.									
22.									
23.									

STT	Tên đề tài	Lĩnh vực ưu tiên (ghi đúng với thuyết minh)	Họ và tên SV chủ nhiệm (MSSV, Lớp)	Họ và tên CBHD (học hàm, học vị, đơn vị)	Mục tiêu	Nội dung chính (ghi theo mục 15.2 của thuyết minh)	Sản phẩm (ghi theo mục 16 của thuyết minh)	Thời gian thực hiện (ghi số tháng thực hiện)	Kinh phí (làm tròn ở mức triệu đồng)
24.									
25.									
26.									
27.									
28.									
29.									
30.									
31.									
32.									
33.									
34.									
35.									
36.									
37.									
38.									
39.									
40.									
41.									
42.									
43.									
44.									
45.									
46.									
47.									
48.									
49.									
Tổng đề tài									???

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

Thủ trưởng đơn vị